

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình khuyến nông thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chương trình Khuyến nông thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 4296/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 604/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 (kèm hồ sơ họp Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình khuyến nông thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là Chương trình), với những nội dung chủ yếu như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

**1. Đối tượng:** các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác khuyến nông và hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.

b) Nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động khuyến nông.

**2. Phạm vi thực hiện:** trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**3. Thời gian thực hiện:** giai đoạn 2026-2030

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tập trung nâng cao hiệu quả Chương trình khuyến nông trên địa bàn thành phố theo hướng gắn với thị trường, dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền

- Tổ chức 205 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, phòng trừ sâu bệnh hại kết hợp tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách cho 10.250 lượt người; tổ chức 20 lớp tập huấn TOT cho các thành viên tổ khuyến nông cộng đồng với 600 lượt người; tổ chức 04 đoàn khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm trong nước cho hơn 100 lượt người.

- In ấn, phát hành 50.000 ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...); xây dựng, sản xuất và phát sóng tối thiểu 50 video, chuyên mục truyền hình khuyến nông trên Báo và Phát thanh-Truyền hình thành phố; Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Đà Nẵng; tổ chức/tham gia 10 lượt sự kiện, 15 hội thảo, 2 hội chợ;

- Mỗi năm đăng tải trên 200 tin, bài viết, 100 hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Đà Nẵng.

b) Xây dựng và nhân rộng mô hình

- Lĩnh vực trồng trọt: xây dựng, nhân rộng từ 25-30 mô hình sản xuất gồm: 05-10 mô hình trình diễn giống mới có giá trị kinh tế cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; 10 mô hình phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái ứng dụng công nghệ cao; phát triển 5-10 mô hình kinh tế vườn ao chuồng, kinh tế tuần hoàn. Tổ chức sản xuất theo hướng hữu cơ, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng và mô hình khuyến nông giảm nghèo gồm: 100-225 ha lúa, rau màu chất lượng theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ; 15 ha trồng cây ăn quả theo mô hình phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại kết hợp với du lịch sinh thái; hỗ trợ, xây dựng 15 ha diện tích sản xuất rau, củ, quả tại các vùng trung du và miền núi.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: hỗ trợ, phát triển 10 ha rừng trồng gỗ lớn; 20 ha mô hình kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng, chú trọng phát triển cây dược liệu theo hướng an toàn, bền vững. Xây dựng 05 mô hình với diện tích 30 ha phát triển trồng rừng gắn với chế biến và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Lĩnh vực chăn nuôi: xây dựng, nhân rộng 30 mô hình, gồm: 10 mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, sử dụng dược liệu bổ sung và gắn với liên kết tiêu thụ; 10 mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm giống bản địa, phát triển kinh tế vùng miền núi; 10 mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi tại vùng đồng bằng và trung du.

- Lĩnh vực thủy sản: xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản gồm: 05-10 mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 05-10 mô hình nuôi các đối tượng thủy đặc sản lồng bè trên hồ thủy điện; 05-10 mô hình nuôi đơn/nuôi ghép các loài cá nước ngọt trong ao miền núi. Thực hiện 05-10 mô hình hỗ trợ chuyển đổi nghề, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong khai thác.

- Lĩnh vực thực nghiệm nông nghiệp: thực nghiệm, sản xuất 10-15 đối tượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Thực hiện 05-10 mô hình ứng dụng các giải pháp sinh học trong nông nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

#### c) Hợp tác quốc tế về khuyến nông

- Tổ chức 05 lớp (50-60 học viên) trao đổi kinh nghiệm, tập huấn cho cán bộ, nông dân chủ chốt của tỉnh Sê Kông-Lào; hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất ứng dụng khoa học kỹ thuật, mô hình trình diễn, mô hình nhân rộng; hỗ trợ 3.500 kg hạt giống ngô và các loại hạt giống rau cho tỉnh Sê Kông;

- Tổ chức 01-02 chuyên công tác (từ 8-10 người) đến tỉnh Sê Kông-Lào để đánh giá triển khai chương trình hợp tác.

#### d) Công tác thích ứng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh

Thực hiện 100 lớp tập huấn, với hơn 5.000 lượt người; tổ chức 50 hội thi Rung chuông vàng cho học sinh Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố; in ấn, phát hành 20.000 ấn phẩm khuyến nông về phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Hỗ trợ, xây dựng 05-10 mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.

#### e) Tư vấn, dịch vụ khuyến nông

Tư vấn, hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các tổ chức cá nhân. Quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm làng nghề. Tư vấn xây dựng phương án sản xuất, tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển nguồn nhân lực khuyến nông**

a) Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức hệ thống khuyến nông phù hợp với chính quyền 02 cấp theo Thông tư 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ khuyến nông, củng cố lực lượng khuyến nông cơ sở, khuyến nông cộng đồng nhằm đồng hành, hướng dẫn, hỗ trợ nông ngư dân phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

c) Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho hệ thống khuyến nông, chú trọng tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở, cải thiện điều kiện môi trường làm việc và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ khuyến nông trẻ.

d) Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả các mô hình khuyến nông, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

## **2. Thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và tư vấn dịch vụ khuyến nông**

a) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn khuyến nông trên nền tảng số, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, chú trọng nâng cao nhận thức cho nông dân về tư duy kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị gắn với hỗ trợ, kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp.

b) Tăng cường các hoạt động tư vấn khởi nghiệp, tư vấn các mô hình sản xuất hiệu quả, tiếp cận các chính sách, nguồn lực để phát triển sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản, phòng chống dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

c) Lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền khuyến nông trong việc triển khai các chương trình, đề án, dự án và các mô hình từ các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, nhân rộng, đánh giá các mô hình khuyến nông, tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm và xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp, chủ lực, sản phẩm OCOP.

## **3. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông**

a) Tập trung các mô hình khuyến nông gắn với phát triển nguồn nguyên liệu, xây dựng sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp bền vững. Ưu tiên các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, mô hình nông nghiệp tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, mô hình nông nghiệp xanh thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

b) Tập trung đánh giá, nhân rộng các mô hình khuyến nông để làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân phát triển các sản phẩm đặc sản, bản địa gắn với phát triển sản phẩm OCOP. Ưu tiên xây dựng các mô hình khuyến nông giảm nghèo ở những vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Khảo sát, lựa chọn và triển khai các mô hình khuyến nông tại những địa điểm có điều kiện phù hợp với sinh thái cây trồng, vật nuôi nhằm tạo thuận lợi cho việc tham quan, học tập và nhân rộng mô hình. Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động khuyến nông, nhất là các khoản hỗ trợ từ ngân sách để người dân chủ động đóng góp phần kinh phí đối ứng mô hình và nâng cao hiệu quả các mô hình khuyến nông.

d) Tiếp tục ưu tiên kinh phí sự nghiệp, nhiệm vụ khoa học công nghệ cho công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất, xây dựng, nhân rộng mô hình khuyến nông hiệu quả. Chủ động tham gia các chương trình, dự án hợp tác về khuyến nông

e) Trên cơ sở tổng kết đánh giá hiệu quả các mô hình, tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách để nhân rộng các mô hình khuyến nông hiệu quả, chú trọng hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nông dân với chương trình OCOP.

#### **4. Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông**

a) Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động khuyến nông, lồng ghép kinh phí trong việc thực hiện các chương trình, dự án, đề án nhằm tranh thủ nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động khuyến nông. Chủ động tham gia các chương trình, dự án hợp tác về khuyến nông, tiếp nhận, chuyển giao ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp.

b) Tích cực triển khai các giải pháp huy động các nguồn lực tham gia vào công tác khuyến nông thông qua việc đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động. Tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông cộng đồng và khuyến nông doanh nghiệp.

c) Trên cơ sở các mô hình trình diễn được triển khai hiệu quả từ nguồn ngân sách thành phố, ngân sách cấp xã hàng năm bố trí kinh phí để nhân rộng tại các khu vực có điều kiện tương đồng, nhằm khuyến khích áp dụng và phát huy hiệu quả mô hình trên địa bàn.

d) Vận động nông dân tự đầu tư toàn bộ nguồn lực để áp dụng mô hình đã được thực hiện thành công theo hình thức lan tỏa, mở rộng với sự tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp tại hiện trường của cán bộ khuyến nông các cấp.

**5. Đề xuất danh mục các Chương trình khuyến nông thành phố ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026-2030 (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).**

### **III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Tổng kinh phí và nguồn kinh phí:** Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện khoảng 122.836.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

Từ nguồn ngân sách nhà nước: 94.151.000.000 đồng

Từ nguồn đối ứng của các tổ chức, cá nhân: 28.685.000.000 đồng

## **2. Phân kỳ dự kiến kinh phí**

| TT               | Nguồn kinh phí      | Tổng           | Năm thực hiện |               |               |               |               |
|------------------|---------------------|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|                  |                     |                | 2026          | 2027          | 2028          | 2029          | 2030          |
| 1                | Ngân sách thành phố | 94.151         | 10.554        | 19.931        | 20.226        | 21.581        | 21.861        |
| 2                | Kinh phí đối ứng    | 28.685         | 4.284         | 6.003         | 6.089         | 6.983         | 7.006         |
| <b>Tổng cộng</b> |                     | <b>122.836</b> | <b>14.838</b> | <b>25.934</b> | <b>26.314</b> | <b>28.564</b> | <b>28.866</b> |

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch chương trình khuyến nông hàng năm để triển khai thực hiện, đồng thời chủ động đề xuất, điều chỉnh các nội dung phù hợp với thực tế và nâng cao hiệu quả Chương trình.

c) Hàng năm, căn cứ vào Chương trình đã được phê duyệt, nhu cầu thực tiễn và các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách liên quan đề xuất nhu cầu, dự toán kinh phí ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện.

d) Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, tổ chức sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình cho UBND thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **2. Các Sở, ngành liên quan**

a) Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, căn cứ theo khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm nông sản; phối hợp với các ngành trong quản lý kinh doanh, buôn bán các loại vật tư nông lâm, thủy sản theo đúng quy định

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức khuyến nông trên địa bàn thành phố phù hợp với chính quyền 02 cấp và nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông.

d) Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên đặt hàng, tuyển chọn và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề tài, các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm cải thiện và thúc đẩy phát triển hệ thống khuyến nông trên địa bàn thành phố.

e) Các Sở, ban, ngành liên quan: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu phối hợp thực hiện các nội dung Chương trình.

### **3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

a) Cân đối nguồn lực tài chính để xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách cấp xã hàng năm tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn xã, phường. Phối hợp triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông thành phố, chú trọng nhân rộng các mô hình thành công vào sản xuất đại trà tại địa phương.

b) Huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí chương trình, dự án để triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình khuyến nông trên địa bàn.

c) Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN & MT;
- TTTU, HĐND TP;
- BTV ĐU UBND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, P. KT;
- Lưu: VT, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Nam Hưng**

**Phụ lục I**  
**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)*

| TT       | Tên chương trình                                                                            | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Đào tạo, huấn luyện và thông tin, tuyên truyền</b>                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>1</b> | <b>Đào tạo, huấn luyện</b>                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|          | Nâng cao năng lực cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp | Nâng cao năng lực cho các tác nhân tham gia trong chuỗi chuyển giao công nghệ (cán bộ khuyến nông, thành viên hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT),...), nhằm xây dựng hệ thống chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp đồng bộ, hiệu quả, giúp nông dân tiếp cận và áp dụng thành công các tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển nông nghiệp bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn về cập nhật các tiến bộ kỹ thuật mới (giống cây trồng, vật nuôi, quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch, quản lý dịch hại, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, đáp ứng theo tiêu chuẩn của thị trường,...) phù hợp với định hướng của Bộ, ngành, điều kiện cụ thể của từng địa phương và từng đối tượng nông dân;</li> <li>- Tập huấn về phát triển kỹ năng, phương pháp nghiệp vụ khuyến nông, kỹ năng viết tin bài phục vụ công tác truyền thông khuyến nông;</li> <li>- Khảo sát học tập: khảo sát học tập các mô hình sản xuất công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn,... để áp dụng vào thực tế sản xuất và phù hợp với từng địa phương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn cho 9.000-12.000 cán bộ khuyến nông, quản lý ngành nông nghiệp, thành viên HTX, THT, nông dân,... được tập huấn, bồi dưỡng để phục vụ phát triển ngành nông nghiệp;</li> <li>- Tổ chức khảo sát, tham quan học tập cho 120 lượt người là các cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, HTX, THT, nông dân,... được tham quan, khảo sát học tập.</li> </ul> |
| <b>2</b> | <b>Thông tin tuyên truyền</b>                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| TT  | Tên chương trình                                                       | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1 | Truyền thông về nông nghiệp và khuyến nông theo hình thức truyền thông | Góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp cho bà con nông dân, chủ trang trại và cán bộ nông nghiệp cơ sở,...; góp phần phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>- Tổ chức các sự kiện khuyến nông.</li> <li>- Xây dựng và phát hành các ấn phẩm khuyến nông.</li> <li>- Truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của ngành về nông nghiệp và khuyến nông.</li> <li>- Phổ biến các tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ, mô hình và kinh nghiệm sản xuất thân thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số nhằm nâng cao năng suất, giá trị, chất lượng, khả năng thích nghi, hiệu quả sản xuất.</li> <li>- Giới thiệu các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với các mô hình kinh tế hợp tác, tổ chức quản lý sản xuất mới trong nông nghiệp, khuyến nông cộng đồng, theo hướng tích hợp đa giá trị và phát triển bền vững.</li> <li>- Tuyên truyền và phổ biến kết quả các chương trình khuyến nông trung ương, địa phương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50.000 tờ rơi, tờ gấp các loại, sổ tay khuyến nông,...</li> <li>- 50 video, phóng sự, chuyên đề khuyến nông...</li> <li>- Tổ chức, tham gia 10 lượt sự kiện, 15 hội thảo, 2 hội chợ</li> <li>- Mỗi năm đăng tải 200 tin bài, 100 ảnh, 15 trailer, các ấn phẩm truyền thông,... lên trang thông tin điện tử của Trung tâm</li> </ul> |

| TT        | Tên chương trình                                                               | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Kết quả dự kiến                                                                                                            |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.2       | Truyền thông về nông nghiệp và khuyến nông theo hình thức truyền thông điện tử | Tăng hiệu quả truyền thông, đảm bảo được tính cập nhật liên tục, tức thì, mở rộng đối tượng, phạm vi tiếp nhận thông tin, tương tác hai chiều, giúp người dùng tiếp cận thông tin mới nhất và tốt nhất. Góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân nông thôn. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin truyền thông trên các kênh truyền thông điện tử:</li> <li>+ Truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của ngành về nông nghiệp và khuyến nông.</li> <li>+ Phổ biến các tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ, mô hình và kinh nghiệm sản xuất thân thiện môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số nhằm nâng cao năng suất, giá trị, chất lượng, khả năng thích nghi, hiệu quả sản xuất...</li> <li>+ Giới thiệu các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với các mô hình kinh tế hợp tác, tổ chức quản lý sản xuất mới trong nông nghiệp, khuyến nông cộng đồng, theo hướng tích hợp đa giá trị và phát triển bền vững.</li> <li>+ Tuyên truyền và phổ biến kết quả các chương trình khuyến nông trung ương.</li> <li>- Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu: Chuyển đổi các tài liệu, quy trình, mô hình khuyến nông sang dạng số. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, chính xác và cập nhật liên tục, phục vụ cho công tác quản lý và chia sẻ thông tin.</li> </ul> | Mỗi năm đăng tải 200 tin bài, 100 ảnh, 15 trailer, các ấn phẩm truyền thông,... lên trang thông tin điện tử của Trung tâm. |
| <b>II</b> | <b>Xây dựng và nhân rộng mô hình</b>                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                            |
| <b>1</b>  | <b>Trồng trọt</b>                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                            |

| TT  | Tên chương trình                                                                                                                                                          | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1 | Đa dạng hóa giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt                                                                                                          | Chọn được các giống cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái, hướng đến việc phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện canh tác tại Đà Nẵng, tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng đáp ứng nhu cầu thị trường      | Du nhập, chọn lựa, trình diễn các giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, đánh giá tính thích nghi với các điều kiện bất lợi của thời tiết cũng như tính kháng sâu bệnh, tiềm năng năng suất chất lượng của giống, từ đó chọn ra những giống mới có chất lượng cao để bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng chất lượng của thành phố phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2026-2030                                               | - Xây dựng và triển khai 5-10 mô hình trình diễn giống mới<br>- Chọn lựa các giống vượt trội và đưa vào cơ cấu giống cây trồng của thành phố                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.2 | Phát triển kinh tế vườn ao chuồng                                                                                                                                         | Kết hợp các đối tượng cây trồng con vật nuôi phát triển kinh tế vườn đồi, mang lại thu nhập cho người dân                                                                                                                                                                             | Triển khai mô hình trồng cây rau gia vị, cây ăn quả, cây dược liệu,... và nuôi gà đồi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Xây dựng 5-10 mô hình vườn ao chuồng<br>- Chuyển giao kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, tận dụng phế phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi và phế phụ phẩm chăn nuôi làm phân bón cho trồng trọt.                                                                                                                                                               |
| 1.3 | Sản xuất lúa, rau màu chất lượng theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây trồng thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải | Đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích sản xuất lúa, rau màu chất lượng theo hướng hữu cơ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật giúp tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, bền vững môi trường, hệ sinh thái. Từng bước tạo thương hiệu giúp nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. | - Sản xuất lúa, rau màu chất lượng theo hướng hữu cơ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ;<br>- Phát triển sản xuất nhóm cây đậu đỗ, phục vụ thị trường;<br>- Phát triển sản xuất cây thức ăn chăn nuôi;<br>- Áp dụng tưới tiết kiệm nước, áp dụng cơ giới hóa, áp dụng công nghệ cao, quản lý sức khỏe đất và cây trồng,... cho một số cây rau màu, hoa;<br>- Xử lý phụ phẩm, liên kết, sơ chế, bảo quản,... một số cây rau màu và cây trồng khác. | - Xây dựng 100-225 ha mô hình lúa, rau màu chất lượng và quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong bón phân, quản lý nước, sâu bệnh...tạo sản phẩm sạch gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm;<br>- Tăng hiệu quả kinh tế $\geq 10\%$ , tùy từng cây trồng so với ngoài mô hình;<br>- Nhân rộng $\geq 10\%$ diện tích so với diện tích được phê duyệt. |

| TT  | Tên chương trình                                                            | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.4 | Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị, sinh thái ứng dụng công nghệ cao | Hình thành các vùng sản xuất nấm, hoa, cây cảnh; các mô hình sản xuất rau sân thượng ứng dụng các công nghệ có hiệu quả để nhân rộng, phát triển kinh tế, phù hợp với điều kiện không gian đô thị, nội đô.                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện không gian đô thị, nội đô, ứng dụng các công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng;</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất các đối tượng như nấm, hoa, cây cảnh, rau sân thượng,...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 5 mô hình sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu như: nấm rơm, nấm bào ngư, linh chi và du nhập một số đối tượng nấm mới;</li> <li>- Xây dựng 5 mô hình sản xuất các đối tượng cây cảnh, hoa chậu, hoa treo, các đối tượng hoa mới có giá trị kinh tế;</li> <li>- Xây dựng 5 mô hình sản xuất rau sân thượng,...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1.5 | Phát triển sản xuất bền vững cây ăn quả                                     | Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới nhằm thúc đẩy sản xuất một số cây ăn quả chủ lực theo hướng bền vững, an toàn dịch bệnh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm phục vụ nội tiêu và xuất khẩu. Phát triển sản xuất cây ăn quả kết hợp với du lịch sinh thái; Nâng cao nhận thức của người dân trong việc tổ chức sản xuất an toàn, bền vững, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ phát triển kinh tế tại miền núi. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình cây ăn quả phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu từng vùng (ổi, mận, bưởi, măng cụt, na...);</li> <li>- Áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn, hữu cơ hoặc theo tiêu chuẩn VietGAP;</li> <li>- Phát triển sản xuất cây ăn quả có múi bền vững (cam, bưởi, chanh, quýt...);</li> <li>- Xây dựng các mô hình trồng cây ăn quả kết hợp với du lịch sinh thái, nhằm tăng giá trị nông sản và thương hiệu vùng, thương hiệu nông sản đặc trưng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm phù hợp xu hướng du lịch hiện đại, du lịch trải nghiệm nông nghiệp- sinh thái - nông thôn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 15 ha mô hình, hình thành các vườn cây ăn quả kết hợp với du lịch sinh thái, không chỉ bán nông sản (trái cây tươi, chế biến), mà còn thu lợi từ các dịch vụ du lịch như tham quan vườn, trải nghiệm hái trái cây, lưu trú, ẩm thực nông thôn,... Nâng cao nhận thức và kỹ năng làm dịch vụ, truyền thông, thương mại cho người nông dân. Góp phần xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh - sinh thái - trải nghiệm;</li> <li>- Tổ chức sản xuất liên kết chuỗi bền vững, gắn với tiêu thụ sản phẩm;</li> <li>- Hiệu quả kinh tế các mô hình khi cho thu hoạch tăng <math>\geq 10\%</math> so với sản xuất ngoài mô hình;</li> <li>- Nhân rộng <math>\geq 10\%</math> diện tích so với diện tích được phê duyệt.</li> </ul> |

| TT       | Tên chương trình                                                                          | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                         | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.6      | Sản xuất rau quả, các loại đậu và cây có hạt phát triển kinh tế vùng trung du và miền núi | Thay đổi tư duy sản xuất, người nông dân chú trọng hơn đến việc sử dụng giống có nguồn gốc, chất lượng, đầu tư thâm canh đúng quy trình kỹ thuật (chăm sóc, bón phân và dùng thuốc BVTV đúng quy trình,...) để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; Tạo ra sản phẩm để cải thiện bữa ăn trong gia đình cho bà con ở đồng bào miền núi và đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ ở địa phương (thay vì đi mua). | - Xây dựng mô hình rau ăn quả (bí đao, bí đỏ, bầu, mướp, dưa,...); mô hình đậu và cây có hạt (lạc, mè, đậu đen, đậu cove,...) sử dụng giống tốt, có khả năng kháng bệnh, cho năng suất và chất lượng tốt, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.                                                          | Xây dựng 15 ha/5 điểm trồng các loại rau quả, các loại đậu và cây có hạt ngắn ngày, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng nhằm tăng thu nhập cho người dân, nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại các vùng trung du, miền núi, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ và có thể nâng cao hơn nữa (tạo sản phẩm hàng hóa đặc sản ở địa phương).                                               |
| <b>2</b> | <b>Lâm nghiệp</b>                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.1      | Phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn                                                     | Chuyển giao một số giống mới và tiến bộ kỹ thuật về lâm sinh để phát triển trồng rừng thâm canh gỗ lớn; nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng sản xuất                                                                                                                                                                                                                                                 | - Trồng rừng gỗ lớn có giá trị kinh tế cao (lim xanh, xoan đào, giổi xanh,...), phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương;<br>- Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng gỗ lớn theo hướng bền vững;<br>- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về giá trị rừng và du lịch sinh thái | - Xây dựng 10 ha rừng gỗ lớn có giá trị kinh tế cao (lim xanh, xoan đào, giổi xanh,...)<br>- Tăng giá trị gỗ (giá trị gỗ lớn sau 20-30 năm cao gấp 2-3 lần gỗ nhỏ), tránh tình trạng khai thác rừng non, tăng giá trị sản phẩm khai thác ngoài gỗ tại địa phương như (mật ong rừng, cây dược liệu)...;<br>- Thêm nguồn thu nhập từ dịch vụ du lịch sinh thái khoảng 30-50 triệu đồng/hộ/năm;<br>- Tăng độ che phủ rừng từ 58% lên |

| TT  | Tên chương trình                                           | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                    | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                           | >62% ở các vùng miền núi;<br>- Hạn chế xói mòn, lũ lụt, tăng độ che phủ của rừng,...;                                                                                                                                                                                                       |
| 2.2 | Phát triển trồng rừng gắn với chế biến và kết nối tiêu thụ | Chuyển giao một số giống mới và tiến bộ kỹ thuật sản xuất để phát triển trồng rừng gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ gắn với liên kết tiêu thụ                                                                                                                 | - Trồng rừng gỗ lớn như cây gáo vàng, lâm sản ngoài gỗ như mây, tre,... gắn với liên kết tiêu thụ (giữa hộ dân/hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn và các khu công nghiệp gỗ);<br>- Xây dựng chuỗi giá trị và xúc tiến thương mại.                                       | Xây dựng 05 mô hình/30 ha tại các xã miền núi đáp ứng nhu cầu tiêu dùng gỗ và sản phẩm gỗ của người dân địa phương, tạo ra nhiều công ăn việc làm cũng như cải thiện đời sống cho người dân và góp phần không nhỏ cho ngành xuất khẩu gỗ và lâm sản góp phần phát triển kinh tế địa phương. |
| 2.3 | Phát triển lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu               | Chuyển giao một số giống mới, giống cây trụi, giống chuyển hóa và tiến bộ kỹ thuật về gây trồng các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm một số loài lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. | - Xây dựng mô hình trồng, chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm một số loài cây lâm nghiệp như sâm Ngọc Linh, đẳng sâm, Ba kích, chè dây, sa nhân tím, mây nước,... có giá trị y học và kinh tế cao;<br>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm lệ thuộc vào rừng và nương rẫy truyền thống. | Xây dựng 20 ha mô hình trồng và chế biến lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng (như sâm Ngọc Linh, đẳng sâm, Ba kích, chè dây, sa nhân tím, mây nước,...), ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác (áp dụng quy trình canh tác theo hướng hữu cơ).                                       |
| 3   | <b>Chăn nuôi</b>                                           |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| TT  | Tên chương trình                                                                                                                                                | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.1 | Phát triển chăn nuôi bền vững, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, sử dụng dược liệu bổ sung và gắn với liên kết tiêu thụ | Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, chăn nuôi an toàn sinh học, hữu cơ, an toàn dịch bệnh, gắn với giết mổ, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thịt, trứng,... tăng giá trị, cạnh tranh trên thị trường               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình chuyển giao, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm bền vững và hiệu quả, đảm bảo an toàn sinh học và hướng tới chăn nuôi hữu cơ;</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sử dụng dược liệu bổ sung nhằm nâng cao sức đề kháng, giảm chi phí và hạn chế sử dụng kháng sinh;</li> <li>- Xây dựng mô hình tạo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp ổn định đầu ra, tăng giá trị sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi.</li> </ul> | <p>Xây dựng 10 mô hình chăn nuôi an toàn sinh học; chăn nuôi theo hướng hữu cơ; chăn nuôi ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (bổ sung dược liệu vào thức ăn,...); bảo vệ môi trường;... gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm;</p> <p>Hướng đến xây dựng mô hình đạt chứng nhận: VietGAHP, chăn nuôi hữu cơ (Organic), chăn nuôi an toàn sinh học.</p> |
| 3.2 | Phát triển chăn nuôi giống bản địa, phát triển kinh tế vùng miền núi                                                                                            | Phát triển các mô hình chăn nuôi giống bản địa cho người dân ở vùng núi, vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh quốc phòng | Xây dựng các mô hình trình diễn sử dụng giống gia súc, gia cầm bản địa đảm bảo thích nghi với điều kiện tại địa phương (gà Tre, ngan, heo Cỏ, bò, dê địa phương...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 10 mô hình chăn nuôi tại các địa phương miền núi.</li> <li>- Tăng thu nhập cho hộ chăn nuôi 20-30%/năm. Hình thành và phát triển một số sản phẩm đặc trưng, OCOP của địa phương</li> </ul>                                                                                                        |

| TT       | Tên chương trình                                  | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.3      | Phát triển kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi      | Chuyển giao phương pháp sử dụng nguồn thức ăn, nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Chất thải từ chăn nuôi được xử lý sinh học để làm phân bón hữu cơ, biogas hoặc chế phẩm sinh học; Giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường, góp phần giảm ô nhiễm không khí, đất và nước. Thân thiện với môi trường, phù hợp với tiêu chí nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại | Thiết kế và triển khai những mô hình sản xuất theo hướng khép kín, tái sử dụng và tận dụng tối đa các nguồn tài nguyên trong quá trình chăn nuôi, nhằm giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xây dựng 10 mô hình tại đồng bằng, trung du về sản xuất bền vững, khép kín, tận dụng tối đa nguồn lực và chất thải để tạo ra giá trị mới, vừa tăng hiệu quả kinh tế vừa bảo vệ môi trường                                                                                                     |
| <b>4</b> | <b>Thủy sản</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4.1      | Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ | Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới tiên tiến thích ứng biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ hiệu quả, bền vững, tạo ra các sản phẩm thủy sản có giá trị kinh tế cao phục vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố.                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ;</li> <li>- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ;</li> <li>- Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ gắn với chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, VietGAP, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, du lịch trải nghiệm, tổ hợp tác/hợp tác xã/tổ Khuyến nông cộng đồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 5-10 mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ bền vững;</li> <li>- Hiệu quả kinh tế tăng <math>\geq 10\%</math> so với ngoài mô hình;</li> <li>- Nhân rộng <math>\geq 10\%</math> so với quy mô được phê duyệt.</li> </ul> |



| TT  | Tên chương trình                                                      | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.2 | Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt bền vững                     | Khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước sông, suối, hồ chứa, hồ thủy điện,... để phát triển nuôi trồng thủy sản tạo ra nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng, có giá trị kinh tế cao phục vụ nhu cầu tại địa phương.                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển sản xuất các đối tượng thủy sản chủ lực, thủy sản có giá trị: cá Diêu hồng, cá Chình, cá Lăng, cá Trắm đen, cá Chép giòn,...</li> <li>- Phát triển nuôi thủy đặc sản trong ao, hồ, bể, ruộng trong lòng trên sông và hồ chứa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 5-10 mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt bền vững;</li> <li>- Hiệu quả kinh tế tăng <math>\geq 10\%</math> so với ngoài mô hình;</li> <li>- Nhân rộng <math>\geq 10\%</math> so với quy mô được phê duyệt.</li> </ul> |
| 4.3 | Phát triển nuôi đơn/nuôi ghép các loài cá nước ngọt trong ao miền núi | Chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị ngành hàng tôm, phát triển nuôi tôm nước lợ hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường                                                                                                                                              | Phát triển nuôi các đối tượng thủy sản nước ngọt truyền thống: cá Diêu hồng/cá rô phi, cá Chép, cá Trắm cỏ, cá Chim trắng,...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Xây dựng 5-10 mô hình phát triển nuôi các đối tượng thủy sản nước ngọt truyền thống trong ao tại các xã miền núi                                                                                                                                                                     |
| 4.4 | Phát triển khai thác và bảo quản sản phẩm hải sản                     | Nâng cao hiệu quả khai thác, bảo quản thủy hải sản thông qua ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, cơ giới hóa, hiện đại hóa trên tàu cá. Khai thác bền vững, hiệu quả nguồn lợi thủy sản, đáp ứng các quy định chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo của tổ quốc. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng cơ giới hóa, hiện đại hóa đội tàu khai thác hải sản;</li> <li>- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao hiệu quả đánh bắt trên tàu cá, đáp ứng quy định khai thác IUU;</li> <li>- Phát triển khai thác hải sản một số nghề lưới vây, lưới rê, lưới chụp, nghề câu,...;</li> <li>- Ứng dụng tiến bộ, công nghệ mới trong sơ chế, chế biến, bảo quản nâng cao chất lượng sản phẩm trên tàu khai thác hải sản;</li> <li>- Phát triển mô hình chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang nuôi trồng, dịch vụ, hậu cần thủy sản, đồng quản lý nguồn lợi thủy sản dựa vào cộng đồng.</li> </ul> | Xây dựng 10-15 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa, hiện đại hóa tàu cá, mô hình khai thác, bảo quản sản phẩm trên tàu cá xa bờ; mô hình chuyển đổi nghề khai thác, đồng quản lý nguồn lợi; mô hình liên kết khai thác và tiêu thụ sản phẩm đánh bắt.                     |
| 5   | <b>Thực nghiệm nông nghiệp</b>                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| TT         | Tên chương trình                                                                                 | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.1        | Thực nghiệm, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật | Du nhập, thử nghiệm giống mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện khí hậu của địa phương và thị hiếu người tiêu dùng. Bảo tồn nguồn gen quý của các giống cây trồng, con vật nuôi bản địa có phẩm chất tốt. Ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật vào canh tác, nhân giống nhằm đem lại hiệu quả cao. | - Thực nghiệm, thử nghiệm các giống cây trồng, con vật nuôi có giá trị kinh tế, ứng dụng công nghệ tiên tiến và phù hợp với điều kiện phát triển địa phương;<br>- Mô hình bảo tồn và phát triển giống cây trồng, con vật nuôi bản địa.                                                                                                                                                                                                                                             | Sản xuất 10-15 giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới, chất lượng, phù hợp với phát triển địa phương. Bảo tồn được nguồn gen bản địa có chất lượng tốt.                                                                                                                                                                            |
| 5.2        | Phát triển các mô hình bảo vệ môi trường                                                         | Ứng dụng các giải pháp sinh học trong nông nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp                                                                                                                                                                                                       | Mô hình xử lý các phế phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi bằng công nghệ vi sinh để hạn chế việc phát thải các phế phụ phẩm sản xuất vào môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Xây dựng 10-15 mô hình bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>III</b> | <b>Hợp tác Quốc tế về Khuyến nông</b>                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|            | Hợp tác quốc tế và hợp tác công tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông                             | Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, khảo sát học tập tại các nước có nền nông nghiệp tiên tiến. Tăng cường nguồn lực từ các tổ chức, chính phủ nước ngoài nhằm phát triển nông nghiệp nông thôn nói chung và hệ thống khuyến nông nói riêng.               | - Nâng cao năng lực, trình độ cho người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và chương trình khảo sát học tập nước ngoài.<br>- Hợp tác khuyến nông với các nước ASEAN.<br>- Hợp tác nông nghiệp Việt Nam với các nước châu Phi.<br>- Đánh giá tiềm năng, đề xuất chuyển giao mô hình phát triển nông nghiệp bền vững của Việt Nam cho các nước đang phát triển nhằm đảm bảo an ninh lương thực.<br>- Chương trình, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế. | - Trao đổi kinh nghiệm và tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp (từ 50-60 người);<br>- Hỗ trợ 3.500 kg hạt giống ngô rau cho đoàn công tác của Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Sê Koong (Lào);<br>- Tổ chức 1-2 chuyến công tác đến tỉnh Sê Koong (Lào) để đánh giá triển khai chương trình hợp (từ 8-10 người) ASEAN. |

| TT                                                                   | Tên chương trình                                                                                                    | Mục tiêu                                                                                                                         | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                     | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                      |                                                                                                                     |                                                                                                                                  | - Hợp tác PPP trong khuyến nông.                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>IV Công tác Thích ứng và Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh</b> |                                                                                                                     |                                                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                    | Tập huấn cho người dân vùng có nguy cơ và bị ảnh hưởng bởi thiên tai, BĐKH (Thuộc Đề án theo Quyết định 553/QĐ-TTg) | Nâng cao hiểu biết, kiến thức, kỹ năng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và BĐKH cho người dân trên địa bàn thành phố             | - Phổ biến kiến thức về tình hình thiên tai, dịch bệnh và BĐKH;<br>- Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, dịch bệnh và BĐKH của người dân. | Mỗi năm tổ chức khoảng 20 lớp cho 5.000 người dân sống tại các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố được tuyên truyền về phương pháp thích ứng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh                                                     |
| 2                                                                    | Hội thi Rung chuông vàng cho học sinh THCS (Thuộc Đề án theo Quyết định 553/QĐ-TTg)                                 | Nâng cao hiểu biết, kiến thức cho học sinh THCS về công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu | Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu                             | Tổ chức 10 Hội thi Rung chuông vàng "Cùng em tìm hiểu về Phòng chống thiên tai" tại các trường THCS trên địa bàn phường/xã của thành phố, qua đó tuyên truyền cho khoảng cho 5.000 học sinh THCS được biết về công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu |

| TT | Tên chương trình                                                    | Mục tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tên các nhiệm vụ khuyến nông để thực hiện chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Truyền thông về phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu | Góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy trong công tác phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu; góp phần giảm nhẹ hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra và có những phương pháp sản xuất phù hợp, thích ứng với điều kiện khí hậu biến đổi hiện nay                                                                                                                                                            | Xây dựng và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền cho người dân về các thông tin liên quan đến công tác phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu thông qua các ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, tờ gấp,...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 20.000 ấn phẩm khuyến nông về phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu (tờ rơi, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4  | Phát triển sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu          | Chuyển giao, các phương pháp sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thực hiện các giải pháp nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu: phát triển mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản bền vững, phù hợp với điều kiện hạn, mặn: nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của nông nghiệp với biến đổi khí hậu ở từng địa phương. | Xây dựng và triển khai các mô hình: Mô hình chăn nuôi cải tiến chuồng trại và ứng dụng công nghệ cao thích ứng biến đổi khí hậu; Mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn; Mô hình sản xuất tiên tiến (áp dụng đồng bộ hệ thống tưới, quản lý dinh dưỡng tổng hợp, sử dụng cây giống sạch bệnh, quản lý thâm canh và sử dụng biện pháp phòng trừ sâu bệnh thân thiện với môi trường)<br>Mô hình chuyển đổi giống cây trồng thích ứng biến đổi khí hậu trên vùng đất bị ảnh hưởng của hạn, mặn. Nhân rộng các mô hình sử dụng các giống gia cầm, thủy cầm địa phương có khả năng chống chịu cao thích ứng với biến đổi khí hậu theo phương pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Mô hình nuôi thủy sản theo hướng tăng giá trị, đa loài, đa tầng (IMTA) bảo đảm an toàn sinh học, thích ứng biến đổi khí hậu. | - Xây dựng được 5-10 mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng BĐKH, vừa giải quyết được các vấn đề môi trường nông nghiệp vừa xây dựng được mô hình nông nghiệp bền vững, có hiệu quả kinh tế cao cho người dân;<br>- Tập huấn cho 600 nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã,...<br>- Chuyển giao các giống cây/con có khả năng chống chịu, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu; các phương pháp cải tiến chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, nuôi trồng gia tăng giá trị và thích ứng biến đổi khí hậu. |

**Phụ lục II****KHAI TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)**ĐVT: Triệu đồng*

| TT               | Nội dung                                                          | 2026          |              | 2027          |              | 2028          |              | 2029          |              | 2030          |              |
|------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|
|                  |                                                                   | Ngân sách     | Đối ứng      | Ngân sách     | Đối ứng      | Ngân sách     | Đối ứng      | Ngân sách     | Đối ứng      | Ngân sách     | Đối ứng      |
| <b>I</b>         | <b>Đào tạo, huấn luyện và thông tin, tuyên truyền</b>             | <b>1.392</b>  | <b>0</b>     | <b>1.625</b>  | <b>0</b>     | <b>1.700</b>  | <b>0</b>     | <b>1.720</b>  | <b>0</b>     | <b>1.810</b>  | <b>0</b>     |
| 1                | Đào tạo, huấn luyện                                               | 1.000         | 0            | 1.195         | 0            | 1.230         | 0            | 1.240         | 0            | 1.280         | 0            |
| 2                | Thông tin tuyên truyền                                            | 392           | 0            | 430           | 0            | 470           | 0            | 480           | 0            | 530           | 0            |
| <b>II</b>        | <b>Xây dựng và nhân rộng mô hình</b>                              | <b>7.336</b>  | <b>4.004</b> | <b>16.460</b> | <b>5.709</b> | <b>16.660</b> | <b>5.781</b> | <b>17.970</b> | <b>6.661</b> | <b>18.150</b> | <b>6.677</b> |
| 1                | Trồng trọt                                                        | 3.340         | 2.113        | 5.100         | 2.780        | 5.100         | 2.800        | 5.270         | 2.882        | 5.410         | 2.882        |
| 2                | Lâm nghiệp                                                        | 664           | 0            | 1.340         | 0            | 1.340         | 0            | 1.400         | 0            | 1.400         | 0            |
| 3                | Chăn nuôi                                                         | 1.047         | 604          | 7.080         | 1.172        | 7.120         | 1.190        | 7.400         | 1.312        | 7.400         | 1.312        |
| 4                | Thủy sản                                                          | 2.185         | 1.197        | 2.650         | 1.517        | 2.790         | 1.537        | 3.550         | 2.177        | 3.570         | 2.177        |
| 5                | Thực nghiệm nông nghiệp                                           | 100           | 90           | 290           | 240          | 310           | 254          | 350           | 291          | 370           | 306          |
| <b>III</b>       | <b>Hợp tác Quốc tế về Khuyến nông</b>                             | <b>466</b>    | <b>0</b>     | <b>466</b>    | <b>0</b>     | <b>466</b>    | <b>0</b>     | <b>466</b>    | <b>0</b>     | <b>466</b>    | <b>0</b>     |
| <b>IV</b>        | <b>Công tác Thích ứng và Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh</b> | <b>1.360</b>  | <b>280</b>   | <b>1.380</b>  | <b>294</b>   | <b>1.400</b>  | <b>308</b>   | <b>1.425</b>  | <b>322</b>   | <b>1.435</b>  | <b>329</b>   |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                   | <b>10.554</b> | <b>4.284</b> | <b>19.931</b> | <b>6.003</b> | <b>20.226</b> | <b>6.089</b> | <b>21.581</b> | <b>6.983</b> | <b>21.861</b> | <b>7.006</b> |